TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/ 2023/QĐST - HNGĐ.	*Đ, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân Đ, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 , điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/4/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần, thi hành kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau ly hôn, anh Trần Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản và khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013203 ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa là 150.000 đồng, nhận tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Trần Xuân Đ phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dânsự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Toà án Tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân huyện Đ;
- Các đương sự;
- THADS Đ;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng